

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ TUY HÒA  
TỈNH PHÚ YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 57/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 17-7-2023.

V/v: Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Khánh Thoa;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lê Nghĩa;

Bà Nguyễn Thị Thu Thảo.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Thuỳ Trân, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 228/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2023 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Ngọc L, sinh năm 1976; cư trú tại: số M đường T, Phường K, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

2. *Bị đơn:* Anh Mai H, sinh năm 1976; cư trú tại: số L đường T, Phường S, thành phố T, tỉnh Phú Yên;

Nguyên đơn và bị đơn hiện đang tạm trú tại: số L đường N, Phường Q, quận P, thành phố Hồ Chí Minh.

Đều vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Tại Đơn xin giải quyết thuận tình ly hôn ngày 17/5/2023 và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Lê Thị Ngọc L trình bày:

Chị và anh Mai H tự nguyện tìm hiểu và kết hôn năm 2000 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường K, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc thì đến khoảng năm 2020 xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp; hai người không còn quan tâm lẫn nhau. Nay, chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, tình trạng hôn nhân đã đến mức trầm trọng không thể hàn gắn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Có 02 con chung là Mai Bảo C1, sinh ngày 20/6/2002 và Mai Bảo C2, sinh ngày 05/3/2011, các con hiện vẫn đang ở với chị và anh H. Ly hôn, cháu C1 đã trưởng thành chị không yêu cầu giải quyết; chị thống nhất giao cháu C2 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng; chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ trả nợ: Không có.

Bị đơn anh Mai H trình bày: Thống nhất việc kết hôn và mâu thuẫn vợ chồng như chị L trình bày. Anh đồng ý ly hôn với chị L.

Về con chung: Có 02 con chung là Mai Bảo C1, sinh ngày 20/6/2002 và Mai Bảo C2, sinh ngày 05/3/2011. Cháu C1 đã trưởng thành anh không yêu cầu giải quyết. Anh yêu cầu được nuôi cháu C2, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ trả nợ: Không có.

Do bị đơn vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn đều có đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Lê Thị Ngọc L và bị đơn anh Mai H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn năm 2000 tại Ủy ban nhân dân Phường K, thành phố T, tỉnh Phú Yên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng năm 2020 xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp; nay nguyên đơn yêu cầu được ly hôn và bị đơn cũng thống nhất ly hôn. Xét thấy, nguyên đơn và bị đơn không còn thương yêu, chăm sóc, quan tâm lẫn nhau là không thực hiện đúng theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình về tình nghĩa vợ chồng dẫn đến hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn.

[3] Về con chung: Nguyên đơn và bị đơn có hai con chung là Mai Bảo C1, sinh ngày 20/6/2002 và Mai Bảo C2, sinh ngày 05/3/2011. Ly hôn, cháu C1 đã trưởng thành, các đương sự không yêu cầu giải quyết; bị đơn anh H yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu C2 là phù hợp với nguyện vọng của con, đồng thời nguyên đơn chị L cũng thống nhất giao cháu C2 cho bị đơn trực tiếp nuôi dưỡng là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bị đơn.

Bị đơn không yêu cầu nguyên đơn cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí:

Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### ***Tuyên xử:***

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Lê Thị Ngọc L được ly hôn với anh Mai H.

2. Về nuôi con chung: Con Mai Bảo C1 đã trưởng thành, các đương sự không yêu cầu giải quyết. Giao con Mai Bảo C2, sinh ngày 05/3/2011 cho bị đơn anh Mai H trực tiếp nuôi dưỡng; nguyên đơn chị Lê Thị Ngọc L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí: Nguyên đơn chị Lê Thị Ngọc L phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại Biên lai số 0008227 ngày 31/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

### ***Nơi nhận***

- Các đương sự;
- VKSND TP. Tuy Hòa;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- UBND Phường 4, TP. Tuy Hoà;
- Chi cục THADS TP. Tuy Hoà
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Khánh Thoa**

